

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Giám sát và đánh giá việc thực hiện MCLTT và xác định phương thức thực hiện công tác cải tiến chất lượng giáo dục ở các huyện.

2. Tổ chức và giám sát các chương trình xây dựng MCLTT do các huyện chuẩn bị. Cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá các kết quả của các hỗ trợ mục tiêu của Dự án. Kiểm tra tính thống nhất của các số liệu MCLTT cấp huyện

3. Hỗ trợ các chương trình tập huấn về MCLTT, như: lập kế hoạch, phát triển chuyên môn giáo viên (tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc, giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật...), tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương và cộng đồng.

4. Những trường và điểm trường có Dự án đầu tư thì sử dụng kinh phí dự án để xây dựng MCLTT; những nơi chưa có nguồn kinh phí của Dự án thì sử dụng kinh phí chi thường xuyên và nguồn vốn huy động trong cộng đồng để đầu tư, xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Kiểm tra và giám sát tiến độ thực hiện và hoàn thành MCLTT ở các địa phương.

2. Kiểm tra tính thống nhất của các số

liệu MCLTT các huyện, tỉnh. Đánh giá các kết quả của các hỗ trợ mục tiêu của Dự án (đối với các đơn vị thí điểm).

3. Xem xét và điều chỉnh về MCLTT để phù hợp với tiến độ và những điều kiện phát triển đất nước và địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch và ban hành quy định chính thức MCLTT trên phạm vi toàn quốc cho các trường, điểm trường tiểu học./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thủ trưởng

ĐẶNG HUỲNH MAI

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 20/2003/QĐ-BXD ngày 22/7/2003 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 được Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kinh tế Tài chính, Kế hoạch Thống kê, Tổ chức Cán bộ, Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý căn cứ Quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định này để xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của đơn vị mình.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kinh tế Tài chính, Kế hoạch Thống kê, Tổ chức Cán bộ, Pháp chế, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Ban, các đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN HỒNG QUÂN

09673030

QUY CHẾ quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý

(ban hành kèm theo Quyết định số 20/2003/QĐ-BXD ngày 22/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu được áp dụng cho tất cả các đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý bao gồm: các đơn vị sự

nghiệp khoa học, sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp y tế và đơn vị sự nghiệp có thu khác đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu theo Quyết định số 30/2002/QĐ-BXD ngày 24/10/2002 theo 2 loại hình: đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên (gọi chung là đơn vị sự nghiệp có thu).

2. Đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên hàng năm theo mức Bộ đã giao ổn định trong 3 năm và mỗi năm được tăng thêm theo tỷ lệ quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên không được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên. Đơn vị phải lấy nguồn thu sự nghiệp để trang trải toàn bộ chi phí hoạt động.

3. Đơn vị sự nghiệp có thu được tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của đơn vị; trình độ năng lực của cán bộ, viên chức để tăng thêm nguồn thu, tạo điều kiện tăng thêm thu nhập, hỗ trợ đời sống cán bộ viên chức, bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên và đầu tư tăng cường

cơ sở vật chất của đơn vị. Hoạt động sự nghiệp có thu này là các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của đơn vị (gọi tắt là hoạt động sự nghiệp có thu).

4. Việc quản lý nguồn thu và chi phí hoạt động sự nghiệp có thu của đơn vị phải đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, lấy thu bù chi và có lãi.

5. Các đơn vị sự nghiệp có thu chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Xây dựng và chịu sự kiểm tra, kiểm soát các cơ quan quản lý nhà nước khác.

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ Xây dựng quản lý căn cứ quy định tại Quy chế này; quy định tại Thông tư số 50/2003/TT-BTC ngày 22/5/2003 của Bộ Tài chính và các Thông tư liên tịch đối với đặc thù hoạt động của từng đơn vị để xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của đơn vị mình thống nhất thực hiện trong toàn đơn vị.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

Đơn vị sự nghiệp có thu có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn và tài sản đảm bảo

hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp có thu được thực hiện như sau:

1. Toàn bộ vật tư tài sản của đơn vị phải được ghi chép, phản ánh trong hệ thống sổ kế toán thống nhất của đơn vị.

2. Việc sử dụng tài sản cố định cho các hoạt động sự nghiệp thường xuyên được phản ánh giá trị hao mòn vào sổ kế toán mỗi năm 1 lần vào tháng 12, tỷ lệ tính hao mòn theo quy định hiện hành cho từng đối tượng tài sản cố định.

3. Khi sử dụng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đơn vị trích khấu hao theo tỷ lệ quy định áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước. Số khấu hao của tài sản cố định đơn vị được để lại đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, trả nợ vốn vay đầu tư tài sản (nếu có).

4. Quy định đối với việc đầu tư, xây dựng mới, mua sắm tài sản:

a) Việc đầu tư, xây dựng mới, sửa chữa lớn, nâng cấp, mua sắm tài sản cố định được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng thì thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

b) Những nội dung công việc sau đây

nếu không thuộc dự án đầu tư thì phải báo cáo Bộ chấp thuận và phê duyệt dự toán trước khi tiến hành:

- Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo mở rộng trụ sở làm việc, nhà cửa, công trình xây dựng gắn liền với đất.

- Mua sắm tài sản cố định có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/1 lần mua sắm;

- Mua xe ô tô.

c) Thủ trưởng đơn vị quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 lần mua sắm.

5. Việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, phải tuân thủ quy định sau:

a) Lập phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định để thực hiện việc này.

Việc phân cấp quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được thực hiện như sau:

- Bộ quyết định đối với tài sản cố định là nhà cửa, công trình xây dựng gắn liền với đất; các tài sản cố định có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản

- Bộ ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị quyết định đối với các tài sản cố định có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

b) Số tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản sau khi trừ các khoản chi phí hợp lệ trong quá trình nhượng bán, thanh lý được bổ sung Quỹ phát triển sự nghiệp để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị theo quy định hiện hành.

II. QUẢN LÝ NGUỒN THU VÀ NỘI DUNG CHI CỦA ĐƠN VỊ

1. Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp có thu:

Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp có thu bao gồm:

1.1. Ngân sách nhà nước cấp:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên) theo mức Bộ đã giao ổn định trong 3 năm và mỗi năm được tăng thêm theo tỷ lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hết thời hạn 3 năm, mức ngân sách nhà nước bảo đảm sẽ được xác định lại cho phù hợp.

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành; Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao.

c) Kinh phí Nhà nước thanh toán cho

đơn vị theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước giao, theo giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định (điều tra, quy hoạch, khảo sát...).

d) Kinh phí cấp để thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định đối với số lao động trong biên chế dôi ra.

e) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án và kế hoạch hàng năm; vốn đối ứng cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị:

a) Tiền thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (phần được để lại đơn vị thu theo quy định). Mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ nguồn thu được để lại đơn vị sử dụng và nội dung chi thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng loại phí, lệ phí.

Đối với đơn vị sự nghiệp đào tạo: Thu học phí, lệ phí tuyển sinh đối với các trường đào tạo; thu tiền học để tổ chức triển khai đối với hoạt động liên kết đào tạo;

Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế: Thu tiền viện phí, dịch vụ khám sức khỏe, khám chữa bệnh và các dịch vụ có thu khác.

Đối với đơn vị sự nghiệp có thu về phí,

lệ phí: Thu các khoản phí, lệ phí theo quy định.

b) Nguồn thu từ các hợp đồng sản xuất kinh doanh, dịch vụ: nghiên cứu khoa học, quảng cáo, xuất bản sách, báo, tạp chí, xây lắp, tư vấn, sản xuất vật liệu xây dựng,....

Mức thu từ các hoạt động này do Thủ trưởng đơn vị quyết định, theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

1.3. Nguồn thu khác theo quy định:

a) Nguồn thu từ các đơn vị trực thuộc để hỗ trợ hoạt động chung của đơn vị cấp trên.

b) Kinh phí tài trợ, tặng, cho của các tổ chức và cá nhân.

c) Các khoản vay của các tổ chức tín dụng, của cán bộ, công nhân viên (nếu có).

d) Các khoản thu khác (nếu có).

2. Nội dung chi:

Căn cứ vào các nguồn thu nêu trên, đơn vị sự nghiệp có thu lập kế hoạch chi tương ứng với các nguồn thu, cụ thể như sau:

2.1. Chi từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp:

a) Chi từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ để thực hiện các

nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, như: chi lương và các khoản đóng góp theo lương, công tác phí, hội nghị phí, điện thoại, công vụ phí, chi hoạt động nghiệp vụ thường xuyên, v.v....

Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu được giao tự chủ tài chính theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thủ trưởng đơn vị quy định cụ thể mức chi trong quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trong đó quy định cụ thể mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do Nhà nước quy định trong phạm vi nguồn thu được sử dụng và công khai thực hiện trong đơn vị.

Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ là căn cứ để Thủ trưởng đơn vị điều hành việc sử dụng, quyết toán kinh phí từ ngân sách và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, là cơ sở pháp lý để Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi.

b) Chi từ nguồn cấp phát của ngân sách nhà nước để triển khai nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học công nghệ, sự nghiệp kinh tế, chương trình mục tiêu,... theo dự toán được Bộ duyệt.

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước đặt hàng, theo dự toán được duyệt.

d) Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định đối với số lao động trong biên chế dôi ra.

e) Chi từ nguồn cấp phát vốn đầu tư

xây dựng cơ bản và các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng:

- Chi cho công tác chuẩn bị đầu tư.
- Chi cho việc đầu tư xây dựng gồm: xây lắp, thiết bị và chi phí khác.
- Chi sửa chữa, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất, trang bị máy móc thiết bị và cải tạo những tài sản nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

a) Chi từ nguồn thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước được để lại đơn vị thu theo quy định. Nội dung chi thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng loại phí, lệ phí.

b) Chi thực hiện các hợp đồng sản xuất kinh doanh - dịch vụ, hoạt động sự nghiệp có thu:

Nội dung chi phí thực hiện các hợp đồng sản xuất kinh doanh, dịch vụ (tư vấn xây dựng, xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng,...) bao gồm:

- Tiền lương và thu nhập của người lao động tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra khối lượng sản phẩm, dịch vụ, năng suất, chất lượng và hiệu quả của hoạt

động có thu, tiền lương và thu nhập phải xây dựng trên cơ sở đơn giá tiền lương trình Bộ phê duyệt.

Việc chi lương và thu nhập phải được thể hiện vào sổ lương và các hợp đồng lao động trả theo chế độ hiện hành.

Chi các khoản đóng góp theo lương như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho cán bộ công nhân viên tham gia hoạt động sự nghiệp có thu.

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, hàng hóa thực tế sử dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến doanh thu của hoạt động có thu. Chi phí này phải theo định mức tiêu hao và phải có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ.

- Khấu hao tài sản cố định sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ theo quy định hiện hành.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: điện nước, điện thoại, sửa chữa tài sản cố định, thuê tài sản cố định và các dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho hoạt động có thu.

- Chi quản lý hành chính: Chi công tác phí, hội nghị phí (hội thảo và hội họp) công vụ phí... cho hoạt động thường xuyên của quá trình sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Chi phí nghiên cứu khoa học, công

nghệ, sáng kiến, cải tiến, đào tạo lao động theo chế độ quy định.

- Chi phí tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ của hoạt động có thu.

- Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại có liên quan đến hoạt động có thu tối đa theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định có liên quan đến hoạt động có thu của đơn vị.

- Chi trả lãi vay cho các tổ chức tín dụng, cá nhân (nếu có) theo lãi suất thực tế, nhưng tối đa không quá tỷ lệ lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng Thương mại công bố tại thời điểm ký hợp đồng vay.

- Các khoản chi phí hợp lý khác.

c) Nội dung các khoản chi từ nguồn thu học phí về đào tạo bao gồm:

- Chi tăng cường cơ sở vật chất, phục vụ giảng dạy học tập như: sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất hiện có, xây dựng các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, thư viện, ký túc xá học sinh, sinh viên, mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, thuê mượn cơ sở vật chất.

- Chi cho các hoạt động chuyên môn: giảng dạy (bao gồm cả thêm giờ cho giáo

viên, thuê giảng viên), học tập, phục vụ dạy học, hội nghị, hội thảo, tổ chức thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp.

- Chi thù lao giáo viên giảng dạy, thỉnh giảng và chi tiền lương cho lao động hợp đồng.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, giáo viên nhà trường.

- Chi cho công tác quản lý, thanh toán các dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, vệ sinh môi trường).

- Chi hỗ trợ nghiên cứu khoa học.

- Chi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài phối hợp tổ chức các hoạt động giảng dạy.

- Chi nộp thuế (nếu có phát sinh theo quy định của pháp luật).

- Chi khác: văn hóa thể thao, thưởng cho học sinh, sinh viên có thành tích tốt.

Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ vào số tiền thu được để quyết định mức chi hợp lý đạt chất lượng và hiệu quả đào tạo; quy định tỷ lệ sử dụng học phí để chi cho các nội dung nêu trên như sau:

- 45% dành cho tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập.

- 35% bổ sung kinh phí hoạt động sự nghiệp và hỗ trợ cho hoạt động trực tiếp giảng dạy, phục vụ giảng dạy.

- 20% dành cho hỗ trợ công tác quản lý và điều tiết chung.

2.3. Chi từ các nguồn thu khác theo quy định:

a) Chi từ nguồn thu do các đơn vị trực thuộc hỗ trợ hoạt động chung của đơn vị cấp trên,

b) Chi từ nguồn kinh phí tài trợ, tặng, cho của các tổ chức và cá nhân,

c) Chi trả lãi vay của các tổ chức tín dụng, của cán bộ, công nhân viên (nếu có),

d) Chi khác (nếu có).

III. VỀ ĐỊNH MỨC CHI

Trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, đơn vị chủ động xây dựng tiêu chuẩn, định mức và chế độ chi tiêu nội bộ, để bảo đảm hoạt động thường xuyên cho phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị và tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả.

Đối với các khoản chi quản lý hành chính (công tác phí, hội nghị phí, điện thoại, công vụ phí...), chi hoạt động nghiệp vụ thường xuyên, tùy theo từng nội dung công việc, nếu xét thấy cần

thiết, có hiệu quả, Thủ trưởng đơn vị được quyết định mức chi cao hoặc thấp hơn mức chi do Nhà nước quy định trong phạm vi nguồn thu được sử dụng.

Mức chi cụ thể do Thủ trưởng đơn vị quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 50/2003/TT-BTC ngày 22/5/2003 về việc hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp có thu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

IV. CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG

Khi xác định quỹ lương của đơn vị trong chi phí hoạt động sự nghiệp có thu phải đảm bảo có tích lũy (thu nhập doanh nghiệp).

Đơn vị sự nghiệp không được sử dụng các nguồn kinh phí sau đây để bổ sung nguồn chi trả tiền lương tăng thêm cho người lao động: Kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí nghiên cứu khoa học đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành; Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nhiệm vụ đột xuất của cấp có thẩm quyền giao; tiền mua sắm, sửa chữa tài sản được xác định trong phần thu phí, lệ phí được để lại đơn vị theo quy định; vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản; vốn đối ứng các dự án; vốn

viện trợ; vốn vay; kinh phí của nhiệm vụ phải chuyển tiếp sang năm sau thực hiện.

Việc đóng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của người lao động trong các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện theo quy định hiện hành.

Quỹ tiền lương của đơn vị	=	Lương tối thiểu chung người/tháng do Nhà nước quy định	x	Hệ số điều chỉnh (1 + tăng thêm) mức lương tối thiểu	x	Hệ số lương cấp bậc bình quân và hệ số phụ cấp lương bình quân	x	Biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên	x	12 tháng
---------------------------------------	---	--	---	---	---	---	---	---	---	----------

Tùy theo kết quả tài chính trong năm, đơn vị tự bảo đảm chi phí được xác định tổng quỹ tiền lương để trả cho người lao động trên cơ sở tiền lương tối thiểu không quá 3,5 lần tiền lương tối thiểu chung của Nhà nước (trong đó 1 lần lương hiện hưởng và tăng thêm không quá 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định). Đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí được tính không quá 3 lần (trong đó 1 lần lương hiện hưởng và tăng thêm không quá 2 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định).

Cách này phù hợp với các đơn vị có nguồn thu phí, lệ phí, thu hoạt động sự nghiệp về đào tạo, y tế.

1. Xác định Quỹ tiền lương, tiền công:

Quỹ tiền lương, tiền công (gọi chung là quỹ tiền lương) của đơn vị sự nghiệp có thu được xác định theo 1 trong 2 cách sau:

Cách thứ nhất: Xác định theo quy định tại điểm 1 Mục IV Thông tư 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002.

Cách thứ hai: Xác định theo đơn tiền lương được Bộ phê duyệt.

Quỹ tiền lương = Doanh thu x đơn giá tiền lương.

Cách này phù hợp với các đơn vị có nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: tư vấn, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng,....

Đơn vị sự nghiệp có thu căn cứ nguồn thu hoạt động sự nghiệp để lựa chọn và xác định quỹ tiền lương của đơn vị theo một trong 2 cách nêu trên trình Bộ phê duyệt.

2. Nguồn thực hiện Quỹ tiền lương:

Tổng quỹ tiền lương để thanh toán cho

cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị được sử dụng từ hai nguồn:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo mức ổn định (đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động) để chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 25/NĐ-CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành về lương và phụ cấp lương.

b) Nguồn từ chi phí tiền lương và nhân công của hoạt động sự nghiệp có thu: theo đơn giá tiền lương (đối với đơn vị được áp dụng đơn giá tiền lương) hoặc theo quỹ lương của đơn vị xác định theo hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 2,5 lần hoặc 2 lần (đối với đơn vị không áp dụng đơn giá tiền lương).

3. Phương án chi trả tiền lương:

Trong phạm vi quỹ tiền lương được xác định như trên, Thủ trưởng đơn vị quyết định phương án chi trả tiền lương cho từng người lao động, sau khi thống nhất với tổ chức Công đoàn và công khai trong đơn vị, theo nguyên tắc người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng cao hơn.

Căn cứ vào quỹ lương thực tế của đơn vị, việc trả lương cho từng người lao động được xác định như sau:

$$\text{Tiền lương cá nhân} = \frac{\text{Lương tối thiểu chung người/ tháng do Nhà nước quy định}}{\text{Hệ số điều chỉnh tăng thêm (cho) cá nhân}} \times \text{Hệ số lương cấp bậc và hệ số phụ cấp lương của cá nhân}$$

Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm chi trả tiền lương và thu nhập; tập hợp đầy đủ chứng từ chi trả, thanh toán lương của toàn đơn vị, thực hiện kê khai thu nhập, thu và nộp thuế đối với người có thu nhập cao theo quy định hiện hành.

Trường hợp nguồn thu bị giảm sút, không bảo đảm mức tiền lương tối thiểu cho người lao động, Thủ trưởng đơn vị thống nhất với tổ chức Công đoàn sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm mức tiền lương tối thiểu cho người lao động trong đơn vị.

Khi Nhà nước thay đổi hoặc điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu hoặc thay đổi định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi ngân sách nhà nước, thì các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm trang trải các khoản chi tăng thêm, từ các nguồn sau:

- Đối với đơn vị tự bảo đảm chi phí, sử dụng các nguồn thu sự nghiệp, các khoản tiết kiệm chi và các quỹ của đơn vị.

- Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí, sử dụng các nguồn thu sự nghiệp, các khoản tiết kiệm chi các quỹ của đơn vị và kinh phí ngân sách nhà nước cấp tăng thêm hàng năm theo tỷ lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

V. QUẢN LÝ CHI PHÍ, HỢP ĐỒNG VÀ DỰ TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG CÓ THU

1. Để việc thực hiện các hoạt động sự nghiệp có thu một cách chủ động và hiệu quả, các đơn vị sự nghiệp có thu xây dựng quy chế khoán thu, khoán chi nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc. Trong đó quy định rõ chi phí quản lý dịch vụ, tỷ lệ trích nộp cho đơn vị cấp trên để chi phí quản lý chung, xác định chi phí khấu hao trong giá sản xuất kinh doanh - dịch vụ, tỷ lệ khoán chi đối với các dịch vụ.

2. Khi giao việc cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp có thu phải thông qua Hợp đồng giao khoán, quy định rõ trách nhiệm của bên giao và bên thực hiện.

a) Trong quá trình thực hiện hợp đồng có những phát sinh mới ngoài dự toán ban đầu phải bổ sung kịp thời.

b) Sau khi kết thúc hợp đồng các đơn vị phải tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

c) Giá giao khoán theo tỷ lệ quy định của đơn vị nhưng phải đảm bảo có lãi và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo luật định.

d) Hợp đồng giao khoán phải xác định rõ nội dung công việc, khối lượng, chất lượng, đơn giá, thời gian bắt đầu và kết thúc. Hợp đồng giao khoán được lập trước khi tiến hành công việc.

Mức giao khoán cho các chủ nhiệm công trình là căn cứ để đơn vị theo dõi và quản lý chi phí. Khi thanh toán và quyết toán phải có đầy đủ chứng từ theo nội dung chi phí được thanh toán và quyết toán theo đúng quy định.

Khi thực hiện xong hợp đồng giao khoán phải có Biên bản thanh lý, nghiệm thu hợp đồng và khối lượng công việc có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

3. Chi tiền lương và nhân công: đối với cán bộ công nhân viên trong đơn vị phải có bảng lương và chấm công; đối với nhân công thuê ngoài phải có hợp đồng sử dụng lao động hoặc bảng khoán nhân công.

4. Nguyên, nhiên vật liệu, các dịch vụ mua ngoài phải có hóa đơn mua hàng theo quy định hiện hành và phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm mua.

5. Mức trích khấu hao tài sản cố định tính vào chi phí sản xuất theo quy định

tại Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị có thể quyết định việc áp dụng tỷ lệ khấu hao cao hơn quy định nhằm thu hồi vốn kịp thời, nhưng phải phù hợp với thời gian và đổi mới kỹ thuật của tài sản, khả năng chi trả của người hưởng dịch vụ.

Khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị, hoặc trả nợ vay để đầu tư tài sản theo chế độ hiện hành.

VI. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Các đơn vị sự nghiệp có các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có trách nhiệm đăng ký kê khai và nộp các loại thuế và các khoản nộp khác (nếu có); được hưởng các chế độ về miễn giảm thuế theo quy định của luật thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VII. TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ

1. Trích lập các Quỹ:

Hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác (nếu có) cho ngân sách nhà nước; phần chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị được trích lập các Quỹ.

Đơn vị sự nghiệp không được trích lập các quỹ từ các nguồn sau: Kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí nghiên cứu khoa học đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành; Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nhiệm vụ đột xuất của cấp có thẩm quyền giao; tiền mua sắm, sửa chữa tài sản được xác định trong phần thu phí, lệ phí được để lại đơn vị theo quy định; vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản; vốn đối ứng các dự án; vốn viện trợ; vốn vay; kinh phí của nhiệm vụ phải chuyển tiếp sang năm sau thực hiện.

Chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm được xác định như sau:

Chênh lệch thu, chi	=	Thu sự nghiệp và ngân sách nhà nước cấp chi hoạt động thường xuyên và chi Nhà nước đặt hàng	Chi hoạt động thường xuyên và chi Nhà nước đặt hàng
---------------------	---	---	---

Chênh lệch thu lớn hơn chi được phân phối theo cơ chế hiện hành tại Nghị định

số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

- Trích lập 2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng lương thực tế bình quân trong năm.

- Số còn lại trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Mức trích lập đối với từng quỹ do Thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi đã thống nhất với tổ chức công đoàn của đơn vị.

2. Sử dụng các Quỹ:

Thủ trưởng đơn vị quyết định việc sử dụng đối với từng Quỹ theo nội dung như sau:

a) Quỹ Dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động trong trường hợp nguồn thu bị giảm sút.

b) Quỹ Khen thưởng được dùng để khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công tác và thành tích đóng góp. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc chi Quỹ khen thưởng sau khi thống nhất với tổ chức công đoàn đơn vị.

c) Quỹ Phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động kể cả những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức. Chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc sử dụng Quỹ Phúc lợi sau khi thống nhất với tổ chức Công đoàn đơn vị.

d) Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc thiết bị, nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức trong đơn vị. Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp vào các mục đích trên do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy định của pháp luật.

VIII. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

Các đơn vị sự nghiệp có thu áp dụng thống nhất hệ thống kế toán Hành chính sự nghiệp quy định tại Quyết định số 999/TC-CĐKT ngày 02/11/1996 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 121/2002/TT-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán đơn vị sự nghiệp có thu.

Căn cứ đặc thù và yêu cầu quản lý, đơn vị quy định việc lập, luân chuyển chứng từ nội bộ để phù hợp với công tác quản lý và hạch toán kế toán.

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về những quyết định thu, chi, quản lý tài sản, lao động, đảm bảo tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán và báo cáo quyết toán tài chính.

Đơn vị sự nghiệp có thu cấp trên phải kiểm tra, hướng dẫn và chịu trách nhiệm toàn diện về tài chính của các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Trong báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên phải tổng hợp toàn bộ số liệu báo cáo của các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Vụ Kinh tế Tài chính có trách nhiệm kiểm tra xét duyệt quyết toán của các đơn vị sự nghiệp có thu do Bộ quản lý; tổng hợp và gửi Bộ Tài chính thẩm định phê duyệt báo cáo quyết toán của Bộ.

Riêng đối với các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, ngoài việc phải tổng hợp trong báo cáo quyết toán niên độ hàng năm của đơn vị, thì đơn vị phải căn cứ vào kết quả hoàn thành mỗi đề tài, dự án nghiên cứu khoa học để lập báo cáo

quyết toán tài chính riêng cho từng đề tài, dự án. Số liệu quyết toán được tổng hợp chi phí từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoàn thành đề tài, dự án. Thời gian nộp báo cáo quyết toán hoàn thành đề tài, dự án chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày tổ chức nghiệm thu đề tài, dự án để Bộ thẩm định phê duyệt.

Đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có thu có trách nhiệm triển khai việc xây dựng và ban hành quy chế quản lý tài chính và chỉ tiêu nội bộ phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước; đặc biệt quan tâm đến việc quản lý nguồn thu từ các hoạt động có thu quản lý chi và phân phối thu nhập từ hoạt động này.

Quy chế quản lý tài chính và chỉ tiêu nội bộ của đơn vị được thống nhất thực hiện trong toàn đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu có các đơn vị trực thuộc như: trung tâm, viện,... Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có thu phải có trách nhiệm hướng dẫn việc xây dựng và ban hành quy chế của đơn vị trực thuộc phù hợp với

sự phân cấp quản lý và Quy chế của đơn vị cấp trên.

Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của đơn vị gửi về Bộ Xây dựng (Vụ Kinh tế Tài chính) để theo dõi quản lý.

Trường hợp phát hiện thấy trong Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của đơn vị có những nội dung chưa phù hợp, Bộ Xây dựng sẽ có ý kiến để đơn vị sửa đổi và điều chỉnh lại đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu quản lý tài chính của Bộ.

Hàng năm, định kỳ hoặc đột xuất Bộ tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế tại đơn vị.

2. Các đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Tổng công ty, Công ty do Bộ quản lý nghiên cứu và áp dụng Quy chế này để xây dựng Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ trình Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (đối với Công ty không có Hội đồng quản trị) phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN HỒNG QUÂN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 22/2003/QĐ-BXD ngày 11/9/2003 về việc ban hành Quy chế quản lý thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư do Bộ Xây dựng thực hiện.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 được Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: